

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 431/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nghiêm Đình T1, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nghiêm Đình T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nghiêm Đình T1 có 03 con chung là cháu Nghiêm Thu N, sinh ngày 25/12/2014; cháu Nghiêm Nhã U, sinh ngày 24/10/2018 và cháu Nghiêm Đình Phúc K, sinh ngày 18/9/2020. Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghiêm Nhã U, anh T1 người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nghiêm Thu N và Nghiêm Đình Phúc K đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh T1 tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nghiêm Đình T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nghiêm Đình T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Số 0071175 ngày 17/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn Số 14, Quyển số 01/2014 ngày 14/01/2014).
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)